BỘ CÔNG THƯƠNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌCCÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 378/QĐ-ĐHCN	*Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định thực hiện chính sách nội trú cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số: 945/QĐ-TTg ngày 04/7/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số: 4811/QĐ-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số: 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư số: 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/06/2016 của liên bộ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số: 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định thực hiện chính sách nội trú cho sinh viên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2017-2018.

Điều 3. Trưởng các phòng: Công tác HSSV, Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Tài chính-Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3, - Lưu TCHC,CTHSSV.	**HIỆU TRƯỞNG** TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI **Trần Đức Quý**

BỘ CÔNG THƯƠNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018

QUY ĐỊNH
Thực hiện chính sách nội trú cho sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

(Ban hành theo Quyết định số: 378/QĐ-ĐHCN, ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

CHƯƠNG I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Căn cứ ban hành quy định

1.1. Quyết định số: 945/QĐ-TTg ngày 04/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

1.2. Quyết định số: 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

1.3. Thông tư số: 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/06/2016 của liên bộ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số: 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

2. Nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức Hội đồng xét duyệt chính sách nội trú cho sinh viên

Hội đồng xét duyệt chế độ chính sách cho sinh viên là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xét duyệt hồ sơ và đề xuất danh sách sinh viên được hưởng chính sách nội trú.

Thành phần hội đồng gồm

Chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng (hoặc Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo được Hiệu trưởng ủy quyền).

Ủy viên thường trực là Trưởng phòng (hoặc phó Trưởng phòng) Phòng Công tác HSSV.

Các ủy viên gồm đại diện các đơn vị: Đào tạo, Tổ chức Hành chính, Tài chính kế toán, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

CHƯƠNG II
XÉT CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ

1. Đối tượng áp dụng

Sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, cao đẳng nghề.

2. Điều kiện được hưởng chính sách

Để được hưởng chính sách nội trú, sinh viên phải thuộc một trong các điều kiện sau:

a) Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

b) Sinh viên khuyết tật là người dân tộc thiểu số.

c) Sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú.

d) Người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, thuộc hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

3. Mức học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác

3.1. Mức học bổng chính sách

a) 100% mức lương cơ sở/tháng đối với Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật.

b) 80% mức lương cơ sở/tháng đối với sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; sinh viên người dân tộc kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

c) 60% mức lương cơ sở/tháng đối với sinh viên là người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

Kinh phí thực hiện học bổng chính sách được cấp đủ 12 tháng/ năm học và được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước.

3.2. Các khoản hỗ trợ khác

a) Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000đ/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân.

b) Hỗ trợ 150.000đ đối với sinh viên ở lại trường trong dịp tết nguyên đán.

c) Mỗi sinh viên được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại.

- Mức 300.000đ/ năm đối với sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Mức 200.000đ/năm đối với các đối tượng còn lại.

4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ

Từ ngày nhập học đến ngày 31/10 hàng năm sinh viên nộp hồ sơ sau về Phòng Công tác HSSV:

a) Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú.

b) Giấy khai sinh (bản sao có công chứng).

c) Đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo ngoài các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm b khoản này phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).

d) Đối với sinh viên người dân tộc thiểu số là người khuyết tật, ngoài các giấy tờ quy định tịa điểm a, điểm b khoản này phải bổ sung giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp Huyện về trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng (bản sao có công chứng).

e) Đối với sinh viên người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm b khoản này phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (bản sao có công chứng) và hộ khẩu (bản sao có công chứng).

f) Đối với sinh viên người dân tộc kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm b khoản này phải bổ sung giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp Huyện về trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng (bản sao có công chứng) và hộ khẩu (bản sao có công chứng).

g) Đối với sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú. Ngoài các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm b khoản này bổ sung bằng tốt nghiệp hoặc giấy chúng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao có công chứng).

h) Đối với sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán, ngoài các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm b khoản này và giấy tờ quy định tại một trong các điểm c,d,e,f,g của khoản này phải bổ sung giấy xác nhận ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán theo mẫu.

Sinh viên thuộc diện hưởng chính sách nội trú hàng năm từ 01/01 đến 28/02 phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu thuộc đối tượng được hưởng khoản 2.1 và 2.4 của quy định này).

Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách không nộp hoặc nộp chậm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách

nội trú theo quy định thì không được hưởng chính sách nội trú. Việc chi trả chính sách nội trú cho sinh viên tính từ ngày nhà trường nhận được hồ sơ đến khi kết thúc khóa học và không được giải quyết truy lĩnh học bổng chính sách, các khoản hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán và hỗ trợ đi lại đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị hưởng chính sách nội trú theo quy định.

5. Phương thức chi trả học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác

Thời gian cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác được thực hiện 2 lần trong năm học: Lần thứ nhất cho 6 tháng vào tháng 11 hàng năm; lần 2 cấp cho 6 tháng vào tháng 4 năm sau.

Kinh phí thực hiện chính sách nội trú được chi trả cho sinh viên sau khi nhà trường nhận được nguồn ngân sách nhà nước cấp.

6. Quy định về dừng cấp chính sách nội trú

6.1. Trong thời gian tham gia khóa học, nếu sinh viên không còn thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú theo quy định tại khoản 2 của quy định này thì sinh viên sẽ không được hưởng chính sách nội trú từ thời điểm có hiệu lực của các giấy tờ xác nhận không còn thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú hoặc tính từ thời điểm hết hiệu lực của các giấy tờ cũ xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách đã nộp.

6.2. Sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học hoặc nghỉ học do ốm đau, tai nạn hoặc các lý do khách quan khác không thể tiếp tục theo học. Thời gian không được hưởng chính sách nội trú tính từ ngày quyết định buộc thôi học hoặc quyết định nghỉ học có hiệu lực.

6.3. Sinh viên trong thời gian bị đình chỉ học tập (có thời hạn), trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận.

6.4. Sinh viên trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

a) Nếu được tuyên bố là không có tội và tiếp tục tham gia khóa học thì sẽ được tiếp tục hưởng học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo quy định.

b) Nếu được tuyên bố là không có tội và không tiếp tục tham gia khóa học thì sẽ bị dừng cấp chính sách nội trú từ thời điểm quyết định nghỉ học đối với sinh viên có hiệu lực.

c) Nếu bị kết luận là có tội thì sinh viên sẽ bị dừng cấp chính sách nội trú từ thời điểm quyết định của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực.

6.5.Trong trường hợp sinh viên nghỉ học theo quy định tại khoản 6.2; 6.3; 6.4 quy định này thì sẽ không được hưởng chính sách nội trú khi tham gia các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng khác.

7. Tổ chức thực hiện

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, sinh viên được tuyển mới học cao đẳng (cao đẳng nghề, cao đẳng) nếu thuộc đối tượng theo quy đinh tại khoản 2 quy định này.

Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới.

Quy định này có hiệu lực từ năm học 2017-2018./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Trần Đức Quý

Nơi nhận:
- Giám hiệu (để b/c),
- Các Khoa/Trung tâm đào tạo,
- Lưu TCHC, CTHSSV.